TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 246/2017/QĐST-VHNGĐ	*Vĩnh Cửu, ngày 23 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 415/2017/TLST–VHNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2017, về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con*" giữa:

Người yêu cầu:

- Chị Ngô Thị Minh T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ x, ấp y, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Võ Huỳnh P, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số nhà a, khu phố b, thị trấn H, huyện H, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 91/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Minh T và anh Võ Huỳnh P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Minh T và anh Võ Huỳnh P tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Võ Huỳnh Ngọc A, sinh ngày 24/8/2010. Giao cháu Ngọc A cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền 1.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 11/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về lệ phí:

+ Chị Ngô Thị Minh T phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn) lệ phí việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000707 ngày 06/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, chị T đã nộp đủ lệ phí.

+ Anh Võ Huỳnh P phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn) lệ phí việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh P đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000708 ngày 06/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, anh P đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- UBND TT. H, huyện H, tỉnh Tây Ninh;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Đào Thị Kiều Vân